

Số 2134 /TTr-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020
nguồn ngân sách địa phương

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI
- kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề).

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ bảy về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ mười một về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020) nguồn ngân sách địa phương, cụ thể:

1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:

a) Dự án điều chỉnh giảm 28 dự án (gồm 11 dự án vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020 và 17 dự án vốn kế hoạch năm 2020) với số vốn là 92.706 triệu đồng. Trong đó có 17 dự án hoàn thành thừa vốn là 15.743 triệu đồng, 03 dự án giảm vốn do cắt giảm khối lượng với số vốn là 7.663 triệu đồng, 03 dự án vướng mặt bằng (Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê; Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Trụ sở thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh) với số vốn là 22.022 triệu đồng, 03 dự án cắt giảm vốn ODA nên giảm vốn đối ứng (Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh MNPB-TN-NTM; Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (VnSAT); Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập) tương ứng là 16.816 triệu đồng, 01 dự án quy hoạch đang trình phê duyệt dự toán với số vốn 24.000 triệu đồng, 01 dự án không kịp tiến độ để thừa vốn (Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai) là 6.462 triệu đồng.

b) Dự án điều chỉnh tăng 12 dự án, với số vốn là 92.706 triệu đồng; cụ thể:

- Bổ sung vốn cho Dự án bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban quản lý rừng phòng hộ Mang Yang tăng 18 triệu đồng.

Lý do: Bổ sung vốn còn thiếu để thực hiện kiểm tra, nghiệm thu rừng phòng hộ đã trồng năm 2018, 2019.

- Bổ sung vốn cho Dự án đường liên xã huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tăng 74 triệu đồng.

Lý do: Bổ sung kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Bổ sung vốn cho Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2 tăng 2.380 triệu đồng.

Lý do: Bổ sung vốn theo Thông báo kết luận 2023-TB/TU ngày 01/9/2020 của Tỉnh uỷ Gia Lai.

- Bổ sung vốn cho Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vay vốn ADB-tiểu dự án tỉnh Gia Lai tăng 3.140 triệu đồng.

Lý do: Dự án đang triển khai, đã có khối lượng hoàn thành nhưng thiếu vốn.

- Bổ sung 87.094 triệu đồng cho các dự án, gồm: Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai (17.000 triệu đồng); Đường vào ba buôn xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai; Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai (hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa dược); Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa; Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Lý do: Bổ sung vốn cho các dự án đã bố trí từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2020 nhưng chưa thu được.

2. Điều chỉnh nguồn tiền sử dụng đất:

2.1. Điều chỉnh giảm 11 dự án, với số vốn là 111.273 triệu đồng; cụ thể:

a) Nguồn tiền sử dụng đất năm 2019 kéo dài sang năm 2020: Giảm vốn 03 dự án với số vốn 10.939 triệu đồng; gồm:

- Giảm vốn 02 dự án đường liên xã Tân An đi Yang Bắc và Phú An, huyện Đăk Pơ và dự án Trường THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ia Khai, huyện Ia Grai với số vốn giảm là 1.528 triệu đồng.

Lý do giảm: Các dự án hoàn thành thừa vốn.

- Giảm vốn 01 dự án Xây dựng Hồ chứa nước Tàu Dầu 2, huyện Đăk Pơ với số vốn giảm 9.411 triệu đồng.

Lý do: Giảm vốn do một số chi phí chưa đến kỳ hạn thanh toán (chi phí tư vấn giám sát, rà phá bom mìn, bảo vệ môi trường, kiểm toán, hạng mục chung xây lắp).

b) Giảm vốn 08 dự án do chưa thu được tiền sử dụng đất là 87.094 triệu đồng, gồm: Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai; Đường vào ba buôn xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai; Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai (hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa dược); Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa; Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Lý do: Giảm do bố trí bổ sung từ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí.

c) Giảm vốn dự án Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai với số vốn 13.240 triệu đồng do khối lượng đến 31/12/2020 sử dụng không hết.

2.2. Nhập vốn với số tiền là 10.939 triệu đồng (từ nguồn vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020) cho dự án tổng thể đo đạc hồ sơ địa chính tỉnh Gia Lai.

Lý do: Bổ sung nguồn tiền sử dụng đất chưa thu được.

3. Điều chỉnh nguồn xỏ số kiến thiết:

a) Điều chỉnh giảm vốn 04 dự án, với số vốn là 1.782 triệu đồng (gồm: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đức Cơ; Trường Trung học cơ sở Phú Túc, huyện Krông Pa; Trường THCS Quang Trung, huyện Phú Thiện; Trường THCS xã Kông Htok, huyện Chư Sê.

Lý do: Các dự án hoàn thành thừa vốn.

b) Điều chỉnh tăng 458 triệu đồng cho 02 dự án (gồm: Trường THCS Trung Vương, thị xã An Khê; Trạm y tế phường An Tân, thị xã An Khê).

Lý do: Các dự án đã phê duyệt quyết toán hoàn thành nhưng còn thiếu vốn (bố trí vốn để thực hiện kết luận kiểm toán năm 2019 và Kế hoạch thực hiện kiến nghị kiểm toán tại Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Nhập vốn với số tiền là 1.324 triệu đồng để cấp cho dự án thiếu vốn.

Lý do: Bổ sung nguồn vốn xỏ số kiến thiết chưa thu được năm 2020.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI tại kỳ họp thứ Mười lăm (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÀN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số 2134/TĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



TT	Quyết định đầu tư	TMBĐT		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chưa đầu tư	Lý do điều chỉnh
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
A	TỔNG SỐ			476.718	-	183.135	205.761	105.427	376.384	-		
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	3.261.285	1.141.013	233.629	-	79.820	92.706	92.706	233.629	-		
1.1	Điều chỉnh giảm	2.063.085	766.000	228.562	-	76.828	92.706	-	135.856	-		
	Các dự án kéo dài từ 2019 sang năm 2020 thực hiện											
1	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Kom Chư Răng	1327/A/QĐ-UBND ngày 12/10/2011; 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2017	33.864	22.483	1.221	-	663	554	667	-	BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Kom Chư Răng	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
2	Dường nội thị huyện Mang Yang	1001/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	43.000	43.000	4.505	-	4.063	442	4.063	-	UBND huyện Mang Yang	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
3	Dường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	843/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017	38.000	38.000	3.232	-	973	2.132	1.100	-	UBND huyện Ia Pa	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
4	Chính trang đô thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	142/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2018	11.200	11.200	1.675	-	499	1.162	513	-	UBND huyện Ia Pa	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
5	Dường nội thị thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	124/QĐ-SKHĐT ngày 23/10/2018	13.400	13.400	259	-	76	183	76	-	UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và không thực hiện gói thầu tư vấn kiểm toán)
6	Dường liên xã huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	129/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	14.500	14.500	275	-	82	193	82	-	UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và không thực hiện gói thầu tư vấn kiểm toán)
7	Trụ sở xã Ia Giai, huyện Chư Sê	709/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	6.300	512	-	398	114	398	-	UBND huyện Chư Sê	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
8	Dường nội thị thị trấn Phú Thiện, huyện Kông Pa.	1002/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	45.000	45.000	6.287	-	5.542	745	5.542	-	UBND huyện Kông Pa	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
9	Mua sắm thiết bị dạy và học ngoài ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2016-2020	966/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	40.000	40.000	2.912	-	681	2.231	681	-	BQL DA DD&CN	Dự án thừa vốn do giảm chi phí đền bù và giảm trừ dự toán sau khi kiểm toán công trình trường không thanh lập và các chi phí khác
10	Thủy lợi như rừng, xã AI Bă, huyện Chư Sê	961/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	27.866	25.200	3.508	-	76	3.432	76	-	UBND huyện Chư Sê	Dự án thừa vốn do giảm chi phí đền bù và giảm trừ dự toán sau khi kiểm toán công trình
11	Dường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	854/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	27.800	24.600	5.795	-	201	5.594	201	-	UBND huyện Chư Sê	Tuyến đường Lê Lợi không triển khai thi công do vướng mặt bằng



TT	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Giải ngân đến 30/9/2020		Điều chỉnh giảm (-)		Điều chỉnh tăng (+)		Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước						
		Các dự án thuộc kế hoạch năm 2020														
12	2016-2020	Đầu tư các xã biên giới huyện Đăc Cơ	30.000	30.000	4.670	4.137	480	4.190						UBND huyện Đăc Cơ		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
13	2016-2020	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Chư Prông	20.000	20.000	3.100	2.802	297	2.803						UBND huyện Chư Prông		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
14	2018-2020	Đường nội thị trấn Chư Prông, tỉnh Gia Lai	9.446	9.446	8.750	8.448	302	8.448						UBND huyện Chư Prông		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
15	2019-2020	Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiểm định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	20.000	20.000	8.600	7.690	880	7.720						sở KH&CN		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
16	2016-2020	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Ia Grai	20.000	20.000	3.100	1.194	1.906	1.194						UBND huyện Ia Grai		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
17	2018-2020	Đường liên xã huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	50.000	50.000	7.305	6.775	530	6.775						UBND huyện Ia Grai		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
18	2019-2020	Trường THCS Phan Đình Phùng, xã Ia Grai, huyện Ia Grai	14.995	14.995	6.045	5.577	468	5.577						UBND huyện Ia Grai		Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
19	2014-2019	Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên tỉnh Gia Lai	646.671	35.916	2.711	407	2.304	407						Sở Kế hoạch và Đầu tư		Dự án đã kết thúc và không còn nhu cầu giải ngân
20	2018-2020	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	38.000	38.000	14.650	8.232	3.050	11.600						UBND huyện Ia Pa		Giảm vốn do tiết kiệm sau đấu thầu
21	2016-2020	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	110.000	20.000	20.000	1.170	10.627	9.373						UBND thị xã Ayun Pa		Giảm vốn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 3107/VP-CNXXD ngày 16/9/2020 (Vướng mặt bằng do đường Bà Triệu nhân dân không đồng ý hiến đất)
22	2018-2020	Đường nội thị huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai	44.500	44.500	10.876	2.836	2.000	8.876						UBND huyện Chư Puh		Cắt giảm khối lượng một số hạng mục công trình (sau khi kiểm toán 12 kiểm tra cắt giảm)
23	2020	Trụ sở thị trấn Nhom Hôa, huyện Chư Puh.	7.000	7.000	6.190	389	5.801	389						UBND huyện Chư Puh		Dự án vướng mặt bằng nên chưa triển khai thi công được



STT	Nội dung	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (theo phân bổ vốn theo dự án)		Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (theo phân bổ vốn theo dự án)		Chức danh tư	Lý do điều chỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
24	1- Chương trình Mở rộng quy mô về sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh MNPB-TN-NTM	2016-2021	3606/QĐ-BNN-HTQT, 4/9/2015; 3102, 21/7/2016	220.126	31.948	6.906	726	4.574	2.332		Sở NN&PTNT	Trung ương giám vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.	
25	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (VNSAT)	2016-2020	1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/15; 4229/QĐ-BNN-KH ngày 26/10/15; 219/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	174.086	65.575	15.450	1.295	9.714	5.736		Sở NN&PTNT	Trung ương giám vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.	
26	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2016-2022	QĐ số 4638/QĐ-BNN-HTQT, ngày 9/11/2015 của Bộ NN&PTNT; 1274/QĐ-UBND, 28.12.2018	127.631	6.528	4.028	637	2.528	1.500		Ban QLDA ĐTXD các CT NN&PTNT	Trung ương giám vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.	
27	Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thơi Ga, xã Chư Đon, huyện Chư Prih, tỉnh Gia Lai	2018-2020	614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; 454/QĐ-UBND ngày 05/4/2019	229.000	68.409	27.000	10.610	6.462	20.538		Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Tiến độ thi công không đáp ứng yêu cầu	
28	Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030	2019-2020				49.000	650	24.000	25.000		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đang trình Hội đồng thẩm định phê duyệt dự toán	
1,2	Điều chỉnh tăng			1.198.200	375.013	5.067	2.992	-	92.706	97.773			
1	Dự án BV và PTR giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban QLRRH Mang Yang.		1366/QĐ-UBND ngày 20/10/2011; 1068/QĐ-UBND ngày 29/11/2017	21.999	4.970	2.133	565	18	2.151		Ban QLRRH Mang Yang	Bổ sung vốn để thực hiện hạng mục kiểm tra, nghiệm thu rừng phòng hộ đã trồng từ năm 2018, 2019	
2	Dự án liên xã huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	2018-2020	969/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	45.000	40.000			74	74		UBND huyện Kông Chro	Bổ sung kế hoạch vốn nhằm để thanh toán khởi lương hoàn thành	
3	Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2	2014-2020	266/QĐ-BYT ngày 20/1/2014 của Bộ Y tế; 1094/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 và 425/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 UBND tỉnh Gia Lai	307.346	24.921	1.966	1.966	2.380	4.346		Sở Y tế	Bổ sung vốn theo Kế hoạch 2023-TB/TU ngày 01/9/2020 của Tỉnh ủy	
4	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vùng ADB-tiền dự án tỉnh Gia Lai	2016-2021	QĐ 734 ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh và 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	508.300	48.300	968	461	3.140	4.108		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đang triển khai, đã có khởi tương hoàn thành nhưng thiếu vốn (từ vốn thiết kế và trả phí bơm mìn)	



STT	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
5	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 930/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	106.933	50.240			17.000	17.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất
6	2019-2020	383/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1009/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	39.100	39.100			15.200	15.200	UBND huyện Krông Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 8 tỷ đồng trong số KP ứng 20 tỷ đ QĐ số 343/QĐ-UBND tính ngày 27/7/2020
7	2019-2020	385/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 143/QĐ-SKHDT ngày 17/10/2019	11.100	11.100			5.000	5.000	UBND thị xã Ayun Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 5 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tính ngày 13/5/2020
8	2019-2020	384/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 72/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	9.500	9.500			7.225	7.225	UBND huyện Đak Pơ	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 1,275 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tính ngày 13/5/2020
9	2019-2021	NQ 167/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 1034/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	88.000	88.000			17.009	17.009	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất
10	2019-2020	379/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1023/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	24.400	24.400			8.550	8.550	BQLDA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất
11	2019-2020	508/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 631/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	8.800	6.760			2.760	2.760	UBND huyện Krông Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất
12	2020	296/QĐ-UBND ngày 05/6/2019; 1033/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	27.722	27.722			14.350	14.350	UBND thị xã An Khê	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 0,6 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tính ngày 13/5/2020
II		Tiền sử dụng đất	547.546	342.675	-	82.000	111.273	10.939		
II.1		Điều chỉnh giảm	547.546	342.675	-	82.000	111.273	-		
I	2018-2020	Các dự án kéo dài từ 2019 sang năm 2020 thực hiện Đường liếp xã Tân An di Yang Bắc và Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	20.000	20.000	1.261				UBND huyện Đak Pơ	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)
2	2019-2020	Trường THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ia Khai, huyện Ia Grai	14.991	14.991	993		726	267	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)



TT	Nội dung dự án	Thời gian: K-C-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)	Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chức danh tư	Lý do điều chỉnh
			TMBĐT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Trong đó: vốn NSDP	Tổng số		
3	Xây dựng Hồ chứa nước Tân Dừa 2 huyện Đak Pơ (tên sử dụng đất)	2018-2020	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	197.000	50.862	12.036	2.745	9.411	2.625	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	Không giải ngân kịp do một số chi phí chưa đến thời gian thực hiện (chi phí tư vấn giám sát, rà phá bom mìn, bảo vệ môi trường, kiểm toán, hàng mục chung xây lắp)	
4	Hà tầng du lịch tỉnh Gia Lai	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 930/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	106.933	50.240	50.240	16.556	30.240	20.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Trong tổng số giảm 30,24 tỷ đồng, có 13,24 tỷ đồng giảm do khối lượng đất thấp và 17 tỷ đồng do hư thu tiền sử dụng đất.	
5	Đường vào ba buôn xã Chư Đrông, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	383/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1009/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	39.100	39.100	35.200	15.312	15.200	20.000	UBND huyện Krông Pa	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
6	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	385/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 143/QĐ-SKHĐT ngày 17/10/2019	11.100	11.100	10.000	5.000	5.000	5.000	UBND thị xã Ayun Pa	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
7	Đường liên xã Tân An đi Yang Băc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	2019-2020	384/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 72/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	9.500	9.500	8.500	1.275	7.225	1.275	UBND huyện Đak Pơ	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
8	Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	2019-2021	NQ 167/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 1034/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	88.000	88.000	47.009	22.759	17.009	30.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
9	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; hàng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược	2019-2020	379/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1023/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	24.400	24.400	22.000	11.685	8.550	13.450	BQL DA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
10	Kênh tưới cảnh dâng buôn Bìlang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	508/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 631/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	8.800	6.760	6.760	460	2.760	4.000	UBND huyện Krông Pa	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	
11	Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	2.020	296/QĐ-UBND ngày 05/6/2019; 1033/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	27.722	27.722	24.950	5.482	14.350	10.600	UBND thị xã An Khê	Giảm vốn do hư thu tiền sử dụng đất	



STT	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
II.2		Nhập vốn để cấp cho các dự án huy thủ từ nguồn tiền sử dụng đất							10.939		10.939		Thu hồi về ngân sách để cấp dự toán cho dự án Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai (vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020)
III		Nguồn số số kiến thiết											
III.1		Điều chỉnh giảm											
1	2018-2020	Trường phổ thông DTNT huyện Đêc Cơ (nay là trường THCS dân tộc nội trú huyện Đêc Cơ), thị trấn Chư Ty, huyện Đêc Cơ	308/QĐ-UBND ngày 21/4/2017	30.000	30.000	7.100	6.295	805,0			6.295	BQL DA DD&CN	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
2	2019-2020	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	128/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	14.990	14.990	7.200	7.004	95,0			7.105	UBND huyện Krông Pa	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
3	2020	Trường THCS Quang Trung, xã Ayun Hê, HMT: Nhà Đa năng và Sân bóng rổ	2234/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	3.000	3.000	2.640	1.618	80,0			2.560	UBND huyện Phú Thiện	Thừa vốn do tiết kiệm sau đầu thầu
4	2019-2020	Trường THCS xã Kông HTok	180/QĐ-UBND ngày 09/3/2017	14.890	13.500	7.200	6.398	802,0			6.398	UBND huyện Chư Sê	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)
III.2		Điều chỉnh tăng											
1	2.017	Trường THCS Trung Vương, hạng mục: Nhà học bộ môn 04 phòng, nhà đa năng, cải tạo nhà hiệu bộ và hạng mục phụ	3155/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	7.000	6.300				304		304	UBND thị xã An Khê	Bổ sung vốn theo kết luận kiểm toán năm 2019 và kế hoạch thực hiện kiểm toán của Kiểm toán tại Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh (công trình hoàn thành còn thiếu vốn)
2	2.017	Trạm y tế phường An Tân, hạng mục: Trạm y tế và các hạng mục phụ	3158/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.000	2.700				154		154	UBND thị xã An Khê	Bổ sung vốn theo kết luận kiểm toán năm 2019 và kế hoạch thực hiện kiểm toán của Kiểm toán tại Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh (công trình hoàn thành còn thiếu vốn)
3		Nhập vốn để cấp cho dự án thiếu vốn											Thu hồi về ngân sách để cấp dự toán cho dự án thiếu vốn

Số:/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng ... năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2020
nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ bảy về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ mười một về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Xem xét Tờ trình số/TTr-UBND, ngày của UBND tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020) nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ mười lăm - HĐND tỉnh khoá XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2020 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai; cụ thể:

1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí:

Điều chỉnh biểu số 1, điểm 1.1, khoản 1, Điều 1 tại Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ mười một về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

a. Dự án điều chỉnh giảm: giảm vốn 28 dự án với số vốn là 92.706 triệu đồng.

b. Dự án điều chỉnh tăng: tăng vốn 12 dự án với số vốn là 92.706 triệu đồng.

2. Điều chỉnh nguồn tiền sử dụng đất

Điều chỉnh biểu số 1, điểm 2.1, khoản 2, Điều 1 tại Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ mười một về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

a. Dự án điều chỉnh giảm: giảm vốn 11 dự án với số vốn là 111.273 triệu đồng.

b. Nhập vốn với số tiền là 10.939 triệu đồng cho Dự án tổng thể đo đạc hồ sơ địa chính tỉnh Gia Lai.

3. Điều chỉnh nguồn xố số kiến thiết

Điều chỉnh biểu số 1, khoản 3, Điều 1 tại Nghị quyết số 204/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá XI tại kỳ họp thứ mười một về phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2020.

a. Dự án điều chỉnh giảm: giảm vốn 04 dự án với số vốn là 1.782 triệu đồng.

b. Dự án điều chỉnh tăng: tăng vốn 02 dự án với số vốn là 458 triệu đồng.

c. Nhập vốn với số tiền là 1.324 triệu đồng để cấp cho dự án thiếu vốn.

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XI, Kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; VPQH;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thủ tướng CP; VPCP;
- Bộ Tài chính; Bộ KHĐT;
- TT Tỉnh ủy; VP Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- CV Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT-CTHD.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÀN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ/HĐND ngày/ tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ăng trước				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ăng trước		
A	TỔNG SỐ													
1	Vốn đầu tư trong các đối theo tên chỉ			3.881.712	1.554.178	476.718	-	183.135	205.761	105.427	376.384	-		
L1	Điều chỉnh giảm			3.261.285	1.141.013	233.629	-	79.820	92.706	92.706	233.629	-		
	Các dự án kéo dài từ 2019 sang năm 2020 thực hiện			2.063.085	766.000	228.562	-	76.828	92.706	-	135.856	-		
1	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	2018-2020	1327A/QĐ-UBND ngày 12/10/2011; 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2017	33.864	22.483	1.221	-	663	554		667		BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
2	Đường nội thị huyện Mang Yang	2017-2019	1001/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	43.000	43.000	4.505	-	4.063	442		4.063		UBND huyện Mang Yang	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
3	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	2018-2020	843/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017	38.000	38.000	3.232	-	973	2.132		1.100		UBND huyện Ia Pa	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
4	Chỉnh trang đô thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	142/QĐ-SKHDT ngày 31/10/2018	11.200	11.200	1.675	-	499	1.162		513		UBND huyện Ia Pa	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
5	Đường nội thị thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	2019-2020	124/QĐ-SKHDT ngày 23/10/2018	13.400	13.400	259	-	76	183		76		UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và không thực hiện gói thầu tư vấn kiểm toán)
6	Đường liên xã huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	2019-2020	129/QĐ-SKHDT ngày 30/10/2018	14.500	14.500	275	-	82	193		82		UBND huyện Phú Thiện	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và không thực hiện gói thầu tư vấn kiểm toán)
7	Trụ sở xã Ia Chai, huyện Chư Sê	2019	709/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	7.000	6.300	512	-	398	114		398		UBND huyện Chư Sê	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
8	Đường nội thị thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa.	2017-2020	1002/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	45.000	45.000	6.287	-	5.542	745		5.542		UBND huyện Krông Pa	Dự án hoàn thành thu vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thu và các chi phí khác)
9	Mua sắm thiết bị dạy và học người nghe trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2016-2020	2018-2020	966/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	40.000	40.000	2.912	-	681	2.231		681		BQL DA DD&CN	Dự án thu vốn do giảm chi phí đầu tư và giảm chi phí đầu tư và các chi phí khác
10	Thủy lợi nội đồng xã AI Bă, huyện Chư Sê	2018-2020	961/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	27.866	25.200	3.508	-	76	3.432		76		UBND huyện Chư Sê	Dự án thu vốn do giảm chi phí đầu tư và giảm chi phí đầu tư và các chi phí khác
11	Đường nội thị thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	2018-2020	854/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	27.800	24.600	5.795	-	201	5.594		201		UBND huyện Chư Sê	Tuyến đường Lê Lợi không triển khai thi công do vướng mặt bằng

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giải ngân đến 30/9/2020		Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)	Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh
			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
	Các dự án thuộc kế hoạch năm 2020												
12	Đầu tư các xã biên giới huyện Đức Cơ	2016-2020	171/QĐ-UBND ngày 18/02/2016	30.000	30.000		4.670	480	4.137	4.190	UBND huyện Đức Cơ	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
13	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Chư Prông	2016-2020	1250/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	20.000	20.000		3.100	297	2.802	2.803	UBND huyện Chư Prông	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
14	Đường nội thị thị trấn Chư Prông, tỉnh Gia Lai	2018-2020	303/QĐ-UBND ngày 04/5/2016; 1315/QĐ-UBND ngày 13/7/2018; 2197/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	9.446	9.446		8.750	302	8.448	8.448	UBND huyện Chư Prông	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
15	Đầu tư mở rộng khả năng thử nghiệm, kiến định trong lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	2019-2020	1069/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	20.000	20.000		8.600	880	7.690	7.720	số KH&CN	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
16	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới huyện Ia Grai	2016-2020	639/QĐ-UBND ngày 19/10/2015	20.000	20.000		3.100	1.906	1.194	1.194	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
17	Đường liên xã huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	2018-2020	847/QĐ-UBND ngày 13/9/2017	50.000	50.000		7.305	530	6.775	6.775	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
18	Trường THCS Phan Đình Phùng, xã Ia Grăng, huyện Ia Grai	2019-2020	139/QĐ-SKHDT ngày 30/10/2018	14.995	14.995		6.045	468	5.577	5.577	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)	
19	Dự án giảm nghèo khu vực Tây nguyên tỉnh Gia Lai	2014-2019	1051/QĐ-UBND ngày 31/10/2013; 1206/QĐ-UBND, ngày 06/12/2018	646.671	35.916		2.711	2.304	407	407	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đã kết thúc và không còn nhu cầu giải ngân	
20	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	2018-2020	843/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017	38.000	38.000		14.650	3.050	8.232	11.600	UBND huyện Ia Pa	Giảm vốn do tiết kiệm sau đầu thầu	
21	Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	2016-2020	988/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	110.000	20.000		20.000	10.627	1.170	9.373	UBND thị xã Ayun Pa	Giảm vốn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản 3107/VP-CNXXD ngày 16/9/2020 (Vướng mặt bằng do đường Bà Triệu nhân dân không đồng ý hiến đất)	
22	Đường nội thị huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	2018-2020	844/QĐ-UBND ngày 13/9/2017	44.500	44.500		10.876	2.000	2.836	8.876	UBND huyện Chư Pưh	Cắt giảm khối lượng một số hạng mục công trình (sau khi kiểm toán 12 kiểm tra cắt giảm)	
23	Trụ sở thị trấn Nhom Hòa, huyện Chư Pưh.	2020	543/QĐ-UBND ngày 12/7/2017; 203/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	7.000	7.000		6.190	5.801	389	389	UBND huyện Chư Pưh	Dự án vướng mặt bằng nên chưa triển khai thi công được	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước	Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chịu đầu tư	Lý do điều chỉnh
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP		Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước						Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước		
24	14 Chương trình Mô rừng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh MNPB-TN-NTM	2016-2021	3606/QĐ-BNN-HTQT, 4/9/2015; 3102, 21/7/2016	220.126	31.948	6.906	726	4.574	2.332	Sở NN&PTNT	Trung ương giảm vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.					
25	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (VNSAT)	2016-2020	1992/QĐ-BNN-HTQT ngày 29/5/15; 4229/QĐ-BNN-KH ngày 26/10/15; 219/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	174.086	65.575	15.450	1.295	9.714	5.736	Sở NN&PTNT	Trung ương giảm vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.					
26	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập	2016-2022	QB số 4638/QĐ-BNN-HTQT, ngày 9/11/2015 của Bộ NN&PTNT; 1274/QĐ-UBND, 28.12.2018	127.631	6.528	4.028	657	2.528	1.500	Ban QLDA DTXD các CT NN&PTNT	Trung ương giảm vốn ODA nên giảm vốn đối ứng.					
27	Hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thọ Ga, xã Chư Đơn, huyện Chư Pênh, tỉnh Gia Lai	2018-2020	614/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; 454/QĐ-UBND ngày 05/4/2019	229.000	68.409	27.000	10.610	6.462	20.538	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi	Tiến độ thi công không đáp ứng yêu cầu					
28	Quy hoạch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030	2019-2020				49.000	650	24.000	25.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đang trình Hội đồng thẩm định phê duyệt dự toán					
12	Điều chỉnh tăng			1.198.200	375.013	5.067	2.992	-	97.773							
1	Dự án BV và PTR giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 của Ban QL.RPH Mang Yang.		1366/QĐ-UBND ngày 20/10/2011; 1068/QĐ-UBND ngày 29/1/2017	21.999	4.970	2.133	565		2.151	Ban QL.RPH Mang Yang	Bổ sung vốn để thực hiện hạng mục kiểm tra, nghiệm thu rừng phòng hộ đã trồng từ năm 2018, 2019					
2	Đường liên xã huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	2018-2020	969/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	45.000	40.000				74	UBND huyện Kông Chro	Bổ sung kế hoạch vốn năm để thanh toán khối lượng hoàn thành					
3	Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2	2014-2020	266/QĐ-BYT ngày 20/1/2014 của Bộ Y tế; 1094/QĐ-UBND ngày 1/12/2014 và 425/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 UBND tỉnh Gia Lai	307.346	24.921	1.966	1.966		4.346	Sở Y tế	Bổ sung vốn theo Kế toán 2023-TB/TU ngày 01/9/2020 của Tỉnh ủy					
4	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới vay vốn ADB-tiêu dự án tỉnh Gia Lai	2016-2021	QĐ 734 ngày 28/7/2016 của UBND tỉnh và 1039/QĐ-UBND ngày 15/10/2018	508.300	48.300	968	461		4.108	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự án đang triển khai, đã có khối lượng hoàn thành nhưng thiếu vốn (từ vốn thiết kế và ra phí bơm mìn)					

TT	Đanh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh	
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Điều chỉnh tăng (+)	Điều chỉnh giảm (-)			Giải ngân đến 30/9/2020
				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước							
5	Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 930/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	106.933	50.240	17.000	17.000	17.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất		
6	Đường vào ba buôn xã Chư Đrăng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	383/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1009/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	39.100	39.100	15.200	15.200	15.200	UBND huyện Krông Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 8 tỷ đồng trong số KP ứng 20 tỷ đồng QĐ số 343/QĐ-UBND tỉnh ngày 27/7/2020		
7	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	385/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 143/QĐ-SKHĐT ngày 17/10/2019	11.100	11.100	5.000	5.000	5.000	UBND thị xã Ayun Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 5 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/5/2020		
8	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km4+34-Km6+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	2019-2020	384/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 72/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	9.500	9.500	7.225	7.225	7.225	UBND huyện Đak Pơ	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 1,275 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/5/2020		
9	Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	2019-2021	NQ 167/NQ-HĐND ngày 10/7/2019; 1034/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	88.000	88.000	17.009	17.009	17.009	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất		
10	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược	2019-2020	379/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1023/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	24.400	24.400	8.550	8.550	8.550	BQL DA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất		
11	Kênh tưới cánh đồng buôn Bìang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	508/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 631/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	8.800	6.760	2.760	2.760	2.760	UBND huyện Krông Pa	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất		
12	Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	2020	296/QĐ-UBND ngày 05/6/2019; 1033/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	27.722	27.722	14.350	14.350	14.350	UBND thị xã An Khê	Bổ sung phần hụt thu từ tiền sử dụng đất; Hoàn ứng 0,6 tỷ đồng đã tạm ứng tại QĐ số 228/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/5/2020		
II	Tiền sử dụng đất			547.546	342.675	82.000	111.273	10.939				
II.1	Điều chỉnh giảm			547.546	342.675	82.000	111.273	10.939				
1	Các dự án kéo dài từ 2019 sang năm 2020 thực hiện	2018-2020	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc và Phú An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	20.000	20.000	1.261	1.261	-	UBND huyện Đak Pơ	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)		
2	Trường THCS Hoàng Hoa Thám, xã Ia Khai, huyện Ia Grai	2019-2020	137/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	14.991	14.991	726	267	726	UBND huyện Ia Grai	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đầu thầu và các chi phí khác)		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)	Giải ngân đến 30/9/2020	Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chức đầu tư	Lý do điều chỉnh
			TMBT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					Tổng số	Tổng số thu hồi vốn ứng trước		
3	Xây dựng Hồ chứa nước Tân Đâu 2 huyện Đak Pơ (thần sự đưng đất)	2018-2020	986/QĐ-UBND ngày 25/9/2018	197.000	50.862	12.036	-	2.745	9.411	2.625	BQL DA ĐTXD các CT NNPTNT	Không giải ngân kịp do một số chi phí chưa đến thời gian thực hiện (chỉ phí tư vấn giám sát, trả phí bơm mìn, bảo vệ môi trường, kiểm toán, hạng mục chung xây lắp)
4	Hạ tầng du lịch tỉnh Gia Lai	2018-2022	1012/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; NQ 169/NQ-HND ngày 10/7/2019; 930/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	106.933	50.240	50.240		16.556	30.240	20.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Trong tổng số giải 30,24 tỷ đồng; có 13,24 tỷ đồng giải do khởi lượng đất thấp và 17 tỷ đồng do hụt thu tiền sử dụng đất.
5	Đường vào ba buôn xã Chư Đrang, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	383/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1009/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	39.100	39.100	35.200		15.312	15.200	20.000	UBND huyện Krông Pa	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
6	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	385/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 143/QĐ-SKHBT ngày 17/10/2019	11.100	11.100	10.000		5.000	5.000	5.000	UBND thị xã Ayun Pa	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
7	Đường liên xã Tân An đi Yang Bắc, Phú An (đoạn Km+34-Km+50m), huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	2019-2020	384/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 72/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	9.500	9.500	8.500		1.275	7.225	1.275	UBND huyện Đak Pơ	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
8	Đường Tôn Đức Thắng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	2019-2021	NQ 167/NQ-HND ngày 10/7/2019; 1034/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	88.000	88.000	47.009		22.759	17.009	30.000	Ban QLDA ĐTXD các CT Giao thông	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
9	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai; hạng mục Khoa Cấp cứu và Khoa Dược	2019-2020	379/QĐ-UBND ngày 28/6/2019; 1023/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	24.400	24.400	22.000		11.685	8.550	13.450	BQL DA ĐTXD các CT dân dụng và công nghiệp tỉnh	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
10	Kênh tưới cảnh đồng ruộng Bhang xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	2019-2020	508/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 631/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	8.800	6.760	6.760		460	2.760	4.000	UBND huyện Krông Pa	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất
11	Bảo tồn, tôn tạo di tích Tây Sơn Thượng Đạo, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai	2.020	296/QĐ-UBND ngày 05/6/2019; 1033/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	27.722	27.722	24.950		5.482	14.350	10.600	UBND thị xã An Khê	Giảm vốn do hụt thu tiền sử dụng đất

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Giải ngân đến 30/9/2020		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)		Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh		
			Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMBT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP	Kế hoạch năm 2020 (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)			Điều chỉnh tăng (+)	Kế hoạch năm 2020 sau điều chỉnh (bao gồm cả phần vốn kéo dài 2019 chuyển sang)				
				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tổng số				Trong đó: thu hồi vốn ứng trước			Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn ứng trước
III.2	Nhập vốn để cấp cho các dự án huy động từ nguồn tiền sử dụng đất								10.939	10.939			Thu hồi về ngân sách để cấp dự toán cho dự án Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cơ sở dữ liệu địa chính tỉnh Gia Lai (vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2020)			
III.1	Nguồn số kế toán thiết								1.782	24.140						
III.1	Điều chỉnh giảm								1.782	22.358						
1	Trường phó thông DTNT huyện Đức Cơ (nay là trường THCS dân tộc nội trú huyện Đức Cơ), thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	2018-2020	308/QĐ-UBND ngày 21/4/2017	30.000	30.000	7.100	6.295	805,0		6.295		BQL DA DD&CN	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)			
2	Trường Trung học cơ sở Phú Túc, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	2019-2020	128/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	14.990	14.990	7.200	7.004	95,0		7.105		UBND huyện Krông Pa	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)			
3	Trường THCS Quang Trung, xã Ayun Hơ, HM: Nhà Đa năng và Sân bê tông	2020	2234/QĐ-UBND ngày 24/12/2018	3.000	3.000	2.640	1.618	80,0		2.560		UBND huyện Phú Thiện	Thừa vốn do tiết kiệm sau đấu thầu			
4	Trường THCS xã Kông HTok	2019-2020	180/QĐ-UBND ngày 09/3/2017	14.890	13.500	7.200	6.398	802,0		6.398		UBND huyện Chư Sê	Dự án hoàn thành thừa vốn (các khoản chi phí tiết kiệm sau đấu thầu và các chi phí khác)			
III.2	Điều chỉnh tăng			10.000	9.000		0	0	1.782	1.782	0					
1	Trường THCS Trưng Vương, hạng mục: Nhà học bộ môn 04 phòng, nhà đa năng, cải tạo nhà hiệu bộ và hạng mục phụ	2.017	3155/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	7.000	6.300				304	304		UBND thị xã An Khê	Bổ sung vốn theo kết luận kiểm toán năm 2019 và kế hoạch thực hiện kiến nghị của Kiểm toán tại Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh (công trình hoàn thành còn thiếu vốn)			
2	Trạm y tế phường An Tân, hạng mục: Trạm y tế và các hạng mục phụ	2.017	3158/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3.000	2.700				154	154		UBND thị xã An Khê	Bổ sung vốn theo kết luận kiểm toán năm 2019 và kế hoạch thực hiện kiến nghị của Kiểm toán tại Quyết định 488/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh (công trình hoàn thành còn thiếu vốn)			
3	Nhập vốn để cấp cho dự án thiếu vốn								1.324	1.324			Thu hồi về ngân sách để cấp dự toán cho dự án thiếu vốn			